

định lý định luật của nhà trường đã truyền đạt cho chị... mà người ta thường gọi là học thức thể thôi. Cho nên chưa hội đủ để ta so sánh với người khác về mức độ thành công được. Chị Hòa nghe tôi nói vậy, chị cười khẩy rồi hỏi vặn tôi:

- Vậy theo anh, ngoài tiền của ra thì cái gì có thể gọi là thành công chứ? Tôi vui vẻ góp chuyện với chị:

Còn vô số những văn nhân thi sĩ, các nhà phát minh sáng chế; Họ tạo tác những công trình để đời đời kiếp kiếp cho thế hệ mai sau thì họ thường sống trong cảnh túng thiếu, bần hàn... Chắc chị còn nhớ: Khi tết đến, Trần Tế Xương đã phải than: "*Tranh pháo không tiền con cầu bố...*" trong lúc tài sản của ông không biết đến kiếp nào mới hết được.

Và gần đây (đầu tháng 8 năm 2006) trong lúc Lebanon khói lửa ngút trời! Vì không quân Do Thái dội bom liên tục, chẳng chừa một chỗ nào, khiến người chết và bị thương vô số kể, đa số là thường dân, nhất là đàn bà con nít. Vậy mà "**Hội Y Sĩ Không Biên Giới**" tự nguyện dẫn thân vào nơi lửa đạn để cứu nạn nhân chiến cuộc, bất kể chính quyền Israel không chấp nhận đề nghị của Liên Hiệp Quốc dành hành lang an toàn để cứu trợ và cứu người bị thương. Lòng hy sinh bản thân mình vì nỗi đớn đau của nhân loại thật là vô bờ bến; họ chấp nhận có thể mất mạng để cứu người khác. Đã có lắm trường hợp: "**Người được cứu thì sống, người đi cứu thì chết**" trong lúc làm việc thiện nguyện thì không được một xu, trái lại còn tốn kém trong quá trình đi lại chi phí tiêu pha là khác... Họ như vậy đó, chị có bao giờ nghĩ đến những người như thế không nhỉ? Nghe tôi hỏi, chị lại cười nữa, nhưng tỏ vẻ kiêu ngạo hơn, đoạn chị trả lời: - Sống phải hưởng thụ chứ anh, nghe cái giọng anh nói cơ hồ như thời Vua Ngưu Vua Thuấn; xưa lắm rồi mà anh quên bẵng đi rằng chúng ta đang sống trong thời buổi hòa bình xuyên lục địa có gắn đầu đạn nguyên tử, chúng đang bay vù vù vòng quanh trái đất, chưa biết nó sẽ lao đầu xuống chỗ nào anh có biết không? Thấy câu chuyện giữa tôi và chị đi khác chiều nhau, nên tôi nói lảng sang chuyện khác:

- Đã bao lâu rồi nay mới gặp lại chị, xem ra chị có nhiều thay đổi, nhất là về quan điểm cuộc sống!

- Vâng, anh nói đúng. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ này luôn biến dịch, em thì cũng không thể vượt khỏi thông lệ đó anh Vĩnh ạ! Bữa nào anh ghé chơi với tụi em cho vui nhé! Ông xã em cứ nhắc anh hoài đó.

Đoạn chúng tôi tạm biệt nhau. **Bây giờ thì chị đã vào tù với bản án trọng tội... Làm gì còn cơ hội ghé nhà thăm chị được nữa.**

Phạm Đà Giang

Tèo ơi, Con phải đi tu



Phra Peter Pannapadipo

Nguyên Dục chuyển ngữ

Phụ chú của người dịch về tác giả và tác phẩm:

- Tác giả: Tên thật tục là Peter Robinson, xuất thân là một doanh gia thành đạt ở Luân Đôn. Ông già từ một thứ để trở thành một tu sĩ Phật giáo vào năm 45 tuổi với pháp danh **Phra Pananpadipo**. Peter nhận ra rằng để thực hành hạnh cứu khổ của Bồ tát đạo, ông phải hy sinh bằng cách rời áo nhà tu – ông thành lập Students' Education Trust - SET (tạm dịch là Quỹ Tương Trợ Giáo Dục Sinh Viên) ở Thái Lan để giúp học sinh nghèo cùng các tu sĩ không đủ phương tiện học cao hơn.

- Tác phẩm: **Little Angels - Những Thiên Thần Bé Nhỏ** là một cuốn sách khổ nhỏ (110 x 120 mm) gồm 312 trang, kể lại đời thật của 12 chú tiểu - chuyện do chính các đương sự kể lại và được Peter chuyển sang Anh ngữ. Tất cả đều xuất thân từ tận cùng của nghèo nàn, lạc hậu. Họ đến với Phật pháp không vì có căn tu hay thích đời sống Sa Di mà vì đó là cơ hội duy nhất để có cơm ăn áo mặc khi họ hoàn toàn tuyệt vọng. Điều đáng buồn là không phải chỉ có 12 chú tiểu này mà gần như đại đa số Sa Di ở Thái đều ở trong một hoàn cảnh tương tự. Họ thọ giới chỉ vì không đủ sức học hành, không nơi nương tựa. Và hậu quả không tránh được là đại đa số rời áo nhà tu sau khi đạt được mảnh bằng trung học. Cũng có một số nhỏ (rất nhỏ) các chú tiểu này trở thành tu sĩ thật sự, họ đã tìm được con đường giác ngộ và họ tiếp tục hành trì.

Do giới luật cấm giữ gìn tiền bạc và của cải nên tỳ kheo Phra Pannapadipo đã phải tạm thời hoàn tục để theo đuổi ước nguyện giúp đỡ trẻ em nghèo của mình bằng cách thiết lập S.E.T.

Như tác giả nói, dù không phải ai được SET tài trợ đều đi theo con đường tu tập. Một số đông hoàn tục sau khi thành tài. Nhưng như vậy cũng đã phần nào làm tác giả mãn nguyện.

Một chi tiết đặc biệt mà chúng tôi muốn đề cập ở đây là hoạt động xã hội của Phật giáo tại Thái Lan. Mặc dù

hàng ngàn trẻ Thái Lan trở thành Sa Di chỉ vì muốn có cơm ăn áo mặc và để học lên trung học chứ không phải vì muốn trở thành tu sĩ, Phật giáo Thái vẫn mở rộng cửa từ bi với tấm lòng bi mẫn vô bờ. Từ khi thành hình vào năm 1994 cho đến nay, SET đã trợ cấp cho hơn 1000 sinh viên/tu sĩ lấy cấp bằng đại học, và hoạt động của cơ sở này ngày càng nổi rộng tại Thái. Độc giả nào muốn góp một bàn tay vào công cuộc này xin liên lạc địa chỉ sau đây:

Peter S. Robinson, Director.

The Students' Education Trust.

Academic Resource Centre, Rajabhat University.

Sawanwithi Road, Amphur Muang.

Nakhon Sawan 6000, Thailand.

Hoặc điện thư: SET_THAI@hotmail.com

Website: www.thaistudentcharity.org.

Giờ đây, thân mời quý độc giả theo dõi tuyển truyện thứ 10 trong cuốn "NHỮNG THIÊN THẦN BÉ NHỎ" của đại đức Phra Peter Pananpadipo nói về chú tiểu Maha Sorasing.

--ooOoo--

Sau đây là phần 2 của cuốn LITTLE ANGLES từ trang 29 đến trang 47 với tựa đề "TÈO OI, CON PHẢI ĐI TU"

Đa số du khách Tây phương đều lấy làm lạ về lối sống không thuận nhất của các tu viện Thái Lan. Các trung tâm này thường tự trị và cách sống cũng như phương pháp giáo dục thay đổi rất nhiều tùy theo phương tiện cũng như quan điểm cá nhân của vị trụ trì. Một cách tổng quát thì các du khách phương Tây nhiều khi ngỡ ngàng vì các trung tâm tu học tại Thái hoàn toàn khác với những gì họ thường thấy ở các quốc gia phát triển. Tại một vài nơi, các sa di sống một cuộc đời yên tĩnh và lặng lẽ, tuân thủ những nguyên tắc tu học, không gây ồn ào trong tu viện... nghĩa là một cuộc sống hoàn toàn đối nghịch với cuộc đời thế tục đầy bon chen xô bồ tại các đô thị nhộn nhịp xứ Thái. Tại một số trung tâm khác, dân chúng có thể hằng đêm nghe những bản nhạc nổi tiếng do các ca sĩ thời thượng trình bày được mở lớn hết cỡ từ các dàn máy cá nhân do các tu sĩ hay sa di làm chủ. Các trận bóng đá giữa các đội tuyển nổi tiếng của Anh quốc như Manchester United hay Arsenal hoặc các trận quyền Anh (boxing) được trực tiếp truyền hình từ các quốc gia Âu Mỹ được hỗ trợ bởi âm thanh vang động của các tu sĩ và sa di đang dán mắt vào màn ảnh truyền hình thường phá tan màng đêm yên tĩnh cũng không phải là chuyện hiếm thấy. Đôi khi người ta cũng gặp vài sa di hoặc tu sĩ la cà ngoài phố, quần áo lộm thuộm, áo tràng vắt vai, phì phèo thuốc lá bên cạnh ly cà phê. Cá nhân tôi một vài lần đã chứng kiến các tu sĩ mới quy y vừa khát thực vừa hút thuốc hoặc chạy xe gắn máy lòng vòng quanh tu viện.

Ngược lại, một số tu viện khác lại nghiêm chỉnh đến độ quá đáng. Các tu viện này thường là chỗ quy tụ những tu sĩ quyết tâm theo đuổi một mục tiêu nào đó trong đời và họ coi những

khắc khe của tu viện là phương tiện để họ tu thân và cầu tiến trên đường đời trong hoặc ngoài tu viện. Các nơi này thường sạch như chùa và yên lặng tuyệt đối. Hoàn toàn không có tivi, radio, thuốc lá... áo tràng luôn luôn sạch sẽ và ngay ngắn. Đi khát thực mỗi buổi sáng, tụng kinh sáng chiều, nghe thuyết pháp, ngồi thiền hàng giờ... là những điều bắt buộc. Đôi khi, một vài giới luật rất xưa, không còn thích hợp với cuộc sống hiện tại vẫn được các trung tâm này duy trì, đơn thuần chỉ vì đó là một giới luật trong kinh sách.

Tại Thái hiện có độ 30.000 tu viện và ở giữa hai thái cực nói trên là một số đông các trung tâm rất khác biệt với nhau. Tại các trung tâm này, phương thức tu tập của một tu sĩ dựa trên những hiểu biết về Phật pháp của riêng họ cũng như tùy vào mức độ dẫn thân mà họ dự trù cho tương lai. Đa số các tu viện thường là chốn công cộng nhưng cũng có những nơi rất 'bế môn tỏa cảng', du khách không được vào! Một số ít tọa lạc tại các vùng đồi núi xa xôi cách trở và yên tĩnh tuyệt vời nhưng đa số các tu viện được thiết lập tại các làng mạc hay đô thị. Điều này cũng dễ hiểu vì tăng chúng sống dựa vào Phật tử trong vùng (không có cư dân thì làm sao mà khát thực?). Và đôi lại, giới tăng lữ cung cấp những hướng dẫn tâm linh cũng như vai trò lãnh đạo. Những lễ nghi cần thiết tại những thời điểm quan trọng của vòng tròn sinh tử cũng không thể thiếu vắng quý thầy nên cuộc sống đạo và cuộc sống đời tương trợ và bảo hộ lẫn nhau.

Ngoài các công tác tế lễ, các hoạt động phước điền, thuyết pháp, ma chay, cưới gả... các tu viện còn là nơi tổ chức các hoạt động gây quỹ, chiếu phim, trình diễn ca nhạc múa hát. Tu viện cũng là nơi đặt thùng phiếu khi có những cuộc trưng cầu dân ý, tuyển cử cấp địa



phương hay quốc gia. Tại các làng mạc vùng quê, đây cũng là trường tiểu học địa phương mà giáo viên là tu sĩ của tu viện. Đây là một sự hợp tác giữa chính quyền và Phật giáo rất thông dụng tại Thái. Tại các quốc gia Tây phương, tu viện là nơi yên tĩnh vắng lặng dành cho giới tu sĩ hay học giả đến để hành thiền, để quán tưởng, để tĩnh tâm. Tại Thái, các tu viện còn là quán trọ cho học sinh sinh viên nghèo không đủ tiền thuê phòng và đôi khi còn là nơi bảo bọc cho các thanh thiếu niên đang có vấn đề với gia đình. Tùy vào quan điểm, lòng từ và ý tưởng về trách nhiệm xã hội của vị trụ trì, các tu viện cũng có thể là vườn trẻ, trung tâm dưỡng lão, chỗ cải tạo thanh thiếu niên phạm pháp, trại ty nạn, nơi tập trung người bị bệnh SIDA (Aids), phụ nữ bị các ông chồng vũ phu đánh đập, xì ke ma túy và cả gia súc bị chủ chối từ!!!

Một vài nhà bình luận cho rằng tu sĩ và tu viện không nên liên hệ đến các vấn đề xã hội hay ít nhất thì cũng đừng quá tích cực dẫn thân. Các hoạt động xã hội và thiện nguyện thường đi đôi với công tác quyên góp tiền bạc và người ta lập luận rằng đạo đức ít khi đi đôi với tiền bạc. Giới cải cách thì cho

rằng tại sao gây quỹ để xây chùa, đúc tượng (Đức Phật chẳng bao giờ muốn điều này) thì được mà gây quỹ để cứu trợ nạn nhân của khổ não lại không được? Từ tâm há chẳng là nền tảng của Phật giáo hay sao? Giới bảo thủ quan niệm rằng tu viện chỉ nên giữ vai trò tu học với lập luận rằng các tu sĩ không được huấn luyện để đối phó với các vấn nạn xã hội. Lập luận này đúng trên một phương diện nào đó nhưng thực tại của Thái Lan cho thấy rằng hệ thống an sinh xã hội còn lâu lắm mới đáp ứng được nhu cầu rộng lớn của quần chúng và trong hiện tiền, các tu sĩ và tu viện đang vươn tay giúp đỡ chúng sinh bằng mọi cách. Tôi không biết rằng những người tàn phế tại Thái sẽ bị đẩy đọa đến thế nào nếu không có các tu viện này.

Một ngõ ngách khác đối với du khách Tây phương là ở các xứ tiền tiến, tu viện được lập ra là để đáp ứng nhu cầu muốn tu tập, muốn hành trì Phật pháp của giới tu sĩ và thọ giới quy y là một hành động quan trọng được cân nhắc kỹ lưỡng với một ý niệm dần thân lâu dài trên con đường học Phật hành Pháp. Nhu cầu này được xếp hạng chót tại đa số tu viện Thái Lan!!! Ở đây, 'quy y ngắn hạn' là một tập quán vô cùng phổ cập đến nỗi chính phủ và các đại công ty thường cho phép nam nhân viên của họ được 'nghỉ quy y' thông thường là 3 tháng. Đối với dân Thái thì quy y ngắn hạn là cái mốc chuyển tiếp từ vị thành niên qua thành niên của một người nam. Một thanh niên 20 tuổi mà chưa quy y ngắn hạn nhiều khi bị người đời cho là chưa trưởng thành, chưa thành nhân. Dù là ngắn hạn, tập tục quy y này (tuy nhiều lúc chẳng có ích lợi gì) thường là bước đầu đưa người dân Thái đến với Phật pháp.

Tôi xin đề cập đến một chi tiết khác trong việc quy y ngắn hạn là ý tưởng cho rằng đây là cách tốt nhất để hồi hướng công đức đến những người thân yêu, đặc biệt là đối với cha mẹ (mẹ nhiều hơn cha), là cách cảm ơn hiệu quả nhất đối với công lao sinh thành dưỡng dục. Quy y ngắn hạn còn là một hình thức hối hận về những lỗi lầm đã phạm trong quá khứ và lòng thành muốn hối cải về những lỗi lầm đó. Cuối cùng, 'quy y một ngày' vào lúc cha mẹ qua đời cũng là một ý tưởng thông dụng tại Thái để hồi hướng công đức đến cha mẹ. Tôi đã thấy một đứa bé mới 4 tuổi chịu quy y một ngày khi mẹ em mất phần. Một số lớn thanh niên Thái quy y lâu hơn 3 tháng (thường là vào mùa kiết hạ an cư trùng với mùa mưa tại Thái). Họ quy y sau khi xong trung học, trước khi thực sự vào đời bằng cách đi làm hay lập gia đình. Nhiều người mặc áo tràng suốt hai ba năm và sự hiểu biết của họ về Phật pháp khá sâu sắc. Điều đáng quý là sau khi cởi áo, họ vẫn áp dụng những nguyên tắc đạo đức của Phật giáo vào đời sống thế tục. Buồn thay, một số khác mặc áo nhà tu lâu dài hơn chỉ vì lười biếng, không muốn kiếm việc làm, lợi dụng nhà chùa để có nơi ăn chốn ở; một cách kiếm sống cho đoạn tháng qua ngày.

Trên đây là nói về quy y đối thanh niên trên 20 tuổi. Mặc dù bị áp lực xã hội, thanh niên trên 20 tuổi được tự mình quyết định rằng có nên quy y hay không. Đối với trẻ em dưới 20 tuổi thì lại khác. Trong đại đa số các trường hợp, các em không có quyền lựa chọn mà quy y hay không là do cha mẹ hay người bảo hộ quyết định. Áp lực từ cha mẹ hay người

bảo hộ đối với trẻ em dưới 20 xem ra còn nặng nề hơn nhiều mà lý do chính là sự nghèo đói của gia đình và làng xóm, một sự nghèo đói vô phương thoát khỏi cùng những hệ lụy oan khiên và thảm khốc không tránh được của nó. (Xin đọc lại bài *THOÁT VÒNG OAN NGHIỆT* trong hai số báo *HƯƠNG ĐẠO* vừa qua để thấy rõ tình trạng nghèo đói tại Thái Lan – phụ chú của người dịch).

Du khách đến thăm Thái Lan qua những chuyến du lịch tại Bangkok, Chiang Mai, Phuket chỉ nhìn thấy những bãi biển sạch sẽ và xinh đẹp, những đô thị đông đúc và trù phú, những xa lộ tối tân trải dài dưới bánh xe buýt có máy điều hòa không khí... nên họ không biết rằng Thái Lan là một quốc gia của những làng mạc nhỏ bé xa xôi, những thôn xóm nhà nông nghèo nàn rách rưới. Du khách vẫn lầm tưởng rằng đa số dân chúng Thái sống dựa vào kỹ nghệ du lịch và giải trí vốn đầy đầy tại các đô thị. Thực ra, theo thống kê vào năm 2000 được đăng tải trên tờ Bangkok Post thì 80% dân chúng Thái vẫn sống bằng nghề nông và ở miền bắc Thái Lan, nông dân thường xuyên đối diện với nghèo đói, suy dinh dưỡng. Một số rất ít nông gia trở nên giàu có nhờ vào đất đai rộng lớn mà họ có được còn tuyệt đại đa số thì vẫn nghèo nàn. Vào những năm được mùa tức là không bị thiên tai, hạn hán, sâu bọ... thì họ thu hoạch đủ gạo để nuôi gia đình, ai may mắn hơn thì dư giả chút đỉnh để bán đi mua quần áo, vật dụng hoặc để dành cho năm sau.

Du khách đến thăm Thái Lan qua những chuyến du lịch tại Bangkok, Chiang Mai, Phuket chỉ nhìn thấy những bãi biển sạch sẽ và xinh đẹp, những đô thị đông đúc và trù phú, những xa lộ tối tân trải dài dưới bánh xe buýt có máy điều hòa không khí... nên họ không biết rằng Thái Lan là một quốc gia của những làng mạc nhỏ bé xa xôi, những thôn xóm nhà nông nghèo nàn rách rưới. Du khách vẫn lầm tưởng rằng đa số dân chúng Thái sống dựa vào kỹ nghệ du lịch và giải trí vốn đầy đầy tại các đô thị. Thực ra, theo thống kê vào năm 2000 được đăng tải trên tờ Bangkok Post thì 80% dân chúng Thái vẫn sống bằng nghề nông và ở miền bắc Thái Lan, nông dân thường xuyên đối diện với nghèo đói, suy dinh dưỡng. Một số rất ít nông gia trở nên giàu có nhờ vào đất đai rộng lớn mà họ có được còn tuyệt đại đa số thì vẫn nghèo nàn. Vào những năm được mùa tức là không bị thiên tai, hạn hán, sâu bọ... thì họ thu hoạch đủ gạo để nuôi gia đình, ai may mắn hơn thì dư giả chút đỉnh để bán đi mua quần áo, vật dụng hoặc để dành cho năm sau. Thông thường, nông dân Thái không đủ gạo ăn và bị giam hãm trong vòng nghèo đói, triền miên và khắc nghiệt. Một cuộc thăm dò trong số 2000 sinh viên đang theo học tại một trường nông nghiệp cho thấy lợi tức trung bình của một gia đình làm nghề nông là 27.000 Baht. Tính ra lợi tức hàng ngày của họ là 74 Baht tức là chỉ bằng 1/2 lợi tức tối thiểu được chính phủ quy định. Vài sinh viên cho biết cha mẹ họ oằn lưng

ngoài đồng hàng ngày và chỉ kiếm được 10.000 Baht mỗi năm. (Phụ chú của người dịch: Theo thời giá, mỗi ngày họ kiếm được 2 dollars rưỡi cho cả gia đình. Chúng ta ở Úc mua được gì với 2,5 dollars? 1/2 ký táo, 1 ổ bánh mì, 1 ly cà phê tại các siêu thị?)

Một tu sĩ Thái là thầy của tôi tại Luân Đôn trước đây đã có lần kể cho tôi nghe lý do tại sao ông xuất gia vào năm lên tám. Ông sinh ra và lớn lên tại làng Srisaket phía bắc nước Thái. Cha mẹ ông thuê một mảnh ruộng nhỏ để cấy cà kiểem sống. Cuộc sống vô cùng cơ cực ngay cả những năm được mùa. Khi mất mùa thì đi ngủ đói hoặc không ăn vài ba ngày là thường và thầy tôi có lần đã phải ăn đất. ĂN ĐẤT? Nghe khó tin quá phải không quý vị? Thế mà tại bắc Thái chính tôi đã nhìn thấy mấy đứa trẻ ốm tong teo đào đất từ một cái rãnh ngoài ruộng để ăn. Sau đó có dịp tôi mới biết là loại đất mà chúng ăn dĩ nhiên là chẳng bổ béo gì nhưng không làm đau bụng và giúp chúng qua cơn đói khát. Tình trạng ngày càng tồi tệ hơn và ba mẹ thầy tôi chẳng thể nào giữ ông ta ở nhà được nữa vì thường xuyên không đủ ăn chứ đừng nói đến áo mặc. Do vậy, họ quyết định rằng thầy tôi phải đi tu tại tu viện gần làng với lý do duy nhất là có đủ cơm ăn.



Khi mà cả làng nghèo thì chùa cũng không khá gì hơn vì chùa sống nhờ vào sự cúng dường của dân chúng, nhưng ít nhất thì chùa cũng có đủ cơm ăn mỗi ngày. Về sau tôi có dịp đến thăm làng của thầy tôi và tôi gặp một đứa bé trai 7 tuổi chân vòng kiềng có tên là Gai. Mẹ của nó chết do xuất huyết khi sanh nó vì bà ngoại của Gai cắt rún cho nó bằng con dao duy nhất trong nhà trên nền đất lạnh. Ba của Gai đã bỏ nhà theo một người đàn bà khác và Gai lớn lên do sự bảo bọc của bà ngoại. Trong suốt cuộc đời ngắn ngủi của Gai, mỗi ngày nó chỉ ăn được một nắm cơm nếp và thức ăn là muối mòng chết khi bay vào ngọn nến duy nhất thắp vào ban đêm trong chòi. Đến năm 15 tuổi, thằng bé đi Bangkok làm nghề lao động và chết thảm một ngày nào đó không ai hay. Gai không có dịp trở lại làng dù một lần.

Điều làm cho chúng ta đau đớn là câu chuyện của Gai và thầy tôi không phải là những hình ảnh bất thường vùng bắc Thái nên đi tu để khỏi chết đói là chuyện hàng ngày ở xứ này. Đối với độc giả Tây phương, họ có thể kết án các bậc cha mẹ là vô trách nhiệm khi đùn gánh nặng cho chùa nhưng có ở trong cảnh đói rách triền miên mới thấy rằng họ không còn cách nào khác. Ngay cả trong trường hợp gia đình đủ ăn thì ngoài gạo và rau cải, bất cứ thứ gì cũng là xa xỉ phẩm kể cả chương trình học vấn căn bản. Hiện tại, 6 năm tiểu học và 3 năm trung học là miễn phí và bắt buộc tại Thái. Sau đó, từ lớp

4 đến lớp 6 phải đóng học phí và bằng trung học (hoàn tất lớp 6) là điều kiện căn bản để có được một công việc tạm gọi là đàng hoàng. Chánh phủ Thái đang dự định miễn phí cho đến hết trung học nhưng đối với những gia đình cơ cực triền miên thì dự tính trên chẳng có ý nghĩa gì.

Tại Thái hiện nay, cấp tiểu học và 1/2 cấp trung học được miễn phí nhưng có rất nhiều trẻ em không đủ điều kiện học lên trung học, một số không học hết bậc tiểu học. Chẳng khó khăn gì nếu quý độc giả muốn nhìn thấy các trẻ em mới 8, 9 tuổi đã phải ra đồng làm việc hoặc phụ giúp gia đình bằng một cách thế nào đó. Các em không được đi học chẳng phải vì học phí mà vì những chi phí liên hệ đến việc đi học như đồng phục, giày vở, sách vở, vé xe buýt, cơm trưa... Điều buồn cười là tuy đa số dân chúng nghèo đói, Thái Lan là quốc gia bị ám ảnh nặng nề trong việc mặc đồng phục. Không có đồng phục thì không được đi học. Kỳ quái chưa? Tôi có biết hai chị em sống gần tu viện tôi ở, họ đang theo học tại một trường huấn nghệ trong vùng. Vì cha mẹ nghèo nên hai chị em chỉ có một bộ đồng phục và hậu quả là mỗi ngày hai em thay phiên nhau ở nhà để chị hay em kia có đồng phục đi học. Thế cho nên dù đang theo học tiểu học hay trung học, đa số các em đều phải đi tu để có nơi ăn chốn ở mà đi học.

Tiêu chuẩn giảng dạy tại các trường do các tu viện điều hành nhiều khi rất kém nhưng có còn hơn không. Có thể các em không muốn đi tu nhưng ít khi dám phản đối ý kiến của cha mẹ hay người bảo hộ. Trẻ con Thái có thói quen nghe lời cha mẹ một cách phục tùng, không phản ứng. Một số khác tuy không muốn đi tu nhưng thấy tương lai chẳng có gì đáng chờ đợi vì theo cha mẹ oằn lưng ngoài đồng lúa suốt cả cuộc đời thì cũng quá nản! Tình trạng còn thảm hại hơn nếu các tu viện địa phương không có chương trình học với phẩm chất cao và các em phải tìm đến những trung tâm có chương trình giỏi tại các đô thị cách xa nhà, có khi phải đi tỉnh khác. Khi vào được các trung tâm này rồi, vì điều kiện tài chánh eo hẹp, nhiều em không có dịp về thăm nhà trong nhiều năm liền.

Ở Thái có độ 4000 trường học do các tu viện điều hành. Các trường này khác nhau rất xa về chương trình giáo dục cũng như phẩm chất giảng dạy. Do tính tự trị của các trường này, phẩm chất và chương trình học phần lớn dựa vào quan điểm cá nhân của vị trụ trì trong khi phương tiện vật chất như trường ốc, bàn ghế thì dựa vào từ tâm của đồng bào địa phương. Một số trường chỉ dạy Phật pháp và một số khác dạy thêm các môn học ngoài đời với đội ngũ thầy giáo là các tu sĩ, giáo viên thiện nguyện, giáo viên dạy tự...

Tôi cư ngụ tại Nakhon Sawan, một tỉnh miền bắc Thái với 2 tu viện quan trọng, một lớn một nhỏ và hai trường học trực thuộc khác nhau một trời một vực. Theo tôi thì cả hai vị trụ trì đều là những người đáng ngưỡng mộ có phẩm hạnh cao nhưng quan điểm của hai vị thì hoàn toàn trái ngược. Vị trụ trì của tu viện lớn là một người bảo thủ có quan niệm rằng các sa di chỉ cần học Phật pháp và tiếng Pali là đủ. Ông ta cho rằng khoa học, toán, Anh văn, Thái văn, sử ký... điều



không giúp ích gì cho mục tiêu tu tập nên không cần phải học. Ông cho phép các sa di tham dự một trường bán chính thức của chính phủ (nhằm phục vụ tất cả mọi người không phân biệt tuổi tác mà vì một lý do nào đó đã không theo hết chương trình tiểu học hay trung học chính thức). Các sa di chỉ được tham dự mỗi tuần một ngày với điều kiện là không ảnh hưởng đến việc học Phật cũng như những công tác hàng ngày. Phòng ốc của tu viện này rất khang trang và rộng rãi, đủ chỗ cho hàng ngàn người, nhưng ít khi nào có trên 20 học viên. Mùa mưa thì lên được khoảng 50 và tất cả đều là thành viên của tu viện.

Tu viện nhỏ thì rất nhỏ, tọa lạc tại địa điểm ồn ào và chật chội nhất thành phố. Với diện tích chỉ độ 1/10 của tu viện lớn, tu viện nhỏ có số sa di và tăng sĩ đồng gấp 4 lần. Vị trụ trì, tuy còn trẻ, là một người có đạo vị cao và rất thông thạo tiếng Pali. Ông ta ý thức được rằng đa số tu sĩ tuy thông minh và chăm chỉ, họ không có ý định dâng hiến cả cuộc đời cho đạo pháp, vì vậy, ông chú trọng vào việc trang bị cho họ những kiến thức cần thiết của đời sống sau khi rời chùa. Chùa nhỏ và chỉ đủ chỗ cho 200 người song chương trình giảng dạy tại đây giống hệt như các trường trung học thế tục và vì vậy, lúc nào cũng đầy áp tăng chúng đến từ các vùng lân cận.

Ngoài hai thái cực kể trên, Thái Lan còn có hàng ngàn trường học trực thuộc các tu viện mà chương trình học lẫn phẩm chất giáo dục thay đổi rất nhiều tùy vào điều kiện vật chất cũng như quan điểm xã hội của vị trụ trì. Tăng sĩ cũng vậy. Tùy mục tiêu tương lai mà họ nhắm tới, các tu sĩ thường tìm đến những tu viện thích hợp với nhu cầu của mình để theo học (với điều kiện tài chánh cho phép). Để tránh chi phí và thì giờ di chuyển, các tăng sĩ thường sống tại tu viện mà họ theo học.

Tình trạng vật chất giữa các tu viện cũng khác nhau xa vời. Tại các vùng quê các tăng sĩ phải sống chung với nhau. Nhiều người chia nhau một gian nhà gỗ đã rệu rạc, có khi phương tiện vật chất chỉ là một manh chiếu nylon tại một góc tối nào đó trong chùa. Nghe có vẻ nghèo khó nhưng còn hơn là sống với gia đình. Một vài tu viện quan trọng tại các đô thị lớn như chỗ tôi ở thì tiện nghi vật chất tốt đẹp hơn nhiều. Mỗi tu sĩ có một phòng riêng trong một chung cư khá hiện đại tuy rằng chuyện này rất hiếm tại Thái. Đa số những tu viện khác cũng có phòng ốc khá khang trang nhưng tăng sĩ phải sống chung 5 hay 6 người trong một căn phòng có diện tích tương tự.

Theo truyền thống, các trường học thuộc các tu viện đều đóng cửa hàng tuần vào 'ngày tăng sĩ'. Trường đóng cửa nhưng sa di không được nghỉ. Với chương trình học 5 hay 6 ngày mỗi tuần, họ còn rất nhiều chuyện để làm tại tu viện. Trước khi đi học, họ phải đi khát thực vào lúc sáng sớm, tham dự các thời kinh sáng chiều. Kinh tụng hàng ngày bằng tiếng Pali thì có hàng trăm bài và nhiều khi rất dài. Các sa di phải thuộc lòng và thông hiểu ý nghĩa ít nhất là một bài trong các kinh nhật tụng. Các tăng sĩ chia nhau những công tác vệ sinh cũng như ẩm thực, bảo quản tu viện và phòng ốc, thỉnh chuông sáng chiều, cất cỏ, sửa soạn nhang đèn. Tu viện nào

có lo phần chung sự thì những sa di biết các bài kinh liên hệ đến việc ma chay có thể tham gia để được tăng chủ tặng tiền túi. Tùy vào gia cảnh, tiền cúng dường cho việc tụng đám tại nơi tôi ở là từ 20 đến 100 Baht cho mỗi tăng sĩ. Cũng có những sa di được giao cho công việc chăm sóc thầy trụ trì để giặt đẹp, giặt giũ, cơm nước. Những sa di này thường là học trò cứng và được thầy cho nhiều tiền túi hơn.

Như vậy, cuộc sống của tu sĩ và sa di tại các tu viện có thể nói là rất bận rộn. Tuy thức dậy từ 5 giờ sáng và đi ngủ vào lúc 11 giờ khuya, mỗi ngày họ chỉ có khoảng nửa hay một giờ rảnh cho riêng mình. Và thời gian ít ỏi này thường được dùng làm bài tập, học thêm hay nói chuyện với nhau. Họ không được ra khỏi tu viện nếu không có việc cần thiết và tuy các tu viện có tivi, họ cũng ít khi xem. Họ được huấn luyện theo quan điểm 'nhân cư vi bất thiện'.

(còn tiếp)

Nguyễn Dực



Bát Canh Đầy

*Thân tặng chị Tâm-Sở, Diệu-Hương,
Quảng-Thọ, Lệ-Tâm và Quý vị Phật-Tử công
quả nơi Nhà-Trù Chùa Quang-Minh.*

Hai tay bưng bát canh đầy
Tâm lòng Bò-Tát ngàn này băng khuâng
Bí vàng và nắng mùa Xuân
Bống nghì ngút khói bống tràn diệu hương
Hạt tương hạt muối hạt đường
Hạt nào nếm với tình thương dạt dào.

*

Đề hồ hay bát canh rau
Với bao thơm thảo ngọt ngào sở tâm
Mưa sa hay tiếng nhạc trầm
Mai sau đất sẽ xanh mầm Phạm thiên
Sắc Chùa vàng một mái hiên
Công phu công quả gieo duyên liền dài.

Lý Thừa Nghiệp